

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 30- 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.
2. Bà Đào Ngọc Bích.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Văn L (Tên khác: Bảo), sinh ngày 19/11/1993 tại Thành phố C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 322A/26 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận B, Thành phố C; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn U và bà Nguyễn Thị Kim V; Hoàn cảnh gia đình: vợ là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991 và con sinh ngày 22/12/2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận G xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 53/HSST); Ngày 30/12/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 10918). Bị bắt, tạm giam: từ ngày 14/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Hoàng Bá Bình M, sinh ngày 26/3/1990 tại Thành phố C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 325/19 Hòa Hảo, Phường 4, Quận B, Thành phố C; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Bá Hải L và bà Đỗ T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 03/8/2011 bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 99/HSST); Tiền sự: Ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận D áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng

(theo Quyết định số 51/QĐ-TA). Bị bắt, tạm giam: từ ngày 14/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 879 đường 3/2, Phường 7, Quận G, Thành phố C (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trịnh Hoài P, sinh năm 1993; Địa chỉ: 1129 đường 3/2, Phường 6, Quận G, Thành phố C (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: 322A/26 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận B, Thành phố C (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 322A/26 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận B, Thành phố C (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 507 Nhật Tảo, Phường 7, Quận B, Thành phố C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô biển số 59E1-254.29 đến tiệm bán cá, số 120 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận B gặp Hoàng Bá Bình M. L rủ M đi cướp giật tài sản, M đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 59E1-254.29 chở Hoàng Bá Bình M đi long vòng qua nhiều tuyến đường. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 504 Nhật Tảo, Phường 7, Quận B, L nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang chạy xe phía trước, ở túi quần sau bên phải của chị H có nhô một xấp tiền. L chỉ cho M thấy và nói M giật xấp tiền. L điều khiển xe chạy từ phía sau, áp sát bên phải chị H, còn M ngồi sau dùng tay trái giật xấp tiền trong túi quần chị H. Giật được tài sản, L tăng ga xe chở M chạy thoát.

Đến 13 giờ cùng ngày, khi L và M đến trước số 21 Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận H thì bị lực lượng trinh sát PC45-Công an Thành phố C và Công an Quận B về làm rõ.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B bắt khẩn cấp Ngô Văn L và Hoàng Bá Bình M về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B, Ngô Văn L, Hoàng Bá Bình M khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB ghi lại hình ảnh L, M thực hiện hành vi cướp giật tiền của chị Nguyễn Thị H.

- 2.700.000 đồng (thu giữ từ L, M 2.200.000 đồng; thu giữ từ anh Trịnh Hoài P 500.000 đồng).

- 01 xe mô tô biển số 59E1-254.29

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 quần jean ống dài màu xanh-đen (thu giữ của L)

- 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen và 01 quần jean ống ngắn màu xanh (thu giữ của M).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B đã trả lại 2.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59E1-254.29, qua xác M được biết bà Nguyễn Thị Kim L (dì ruột của L) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 14/01/2018, L mượn chiếc xe trên đi mua đồ, sau đó phạm tội. Việc L phạm tội, bà L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B đã trả lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị Kim L.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 03/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố C đã truy tố các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Bá Bình M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo M) Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, phạt tiền bị cáo L 10.000.000 - 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Hoàng Bá Bình M từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, phạt tiền bị cáo M 10.000.000 – 15.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy quần áo thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Bá Bình M khai nhận như sau: Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 14/01/2018, tại trước nhà số 504 Nhật Tảo, Phường 7, Quận B, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô biển số 59E1-254.29 chở Hoàng Bá Bình M ngồi sau giật xấp tiền trong túi quần chị Nguyễn Thị Hằng, sau đó tăng ga tẩu thoát. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản trích xuất camera, biên bản chỉ điểm và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngô Văn L và Hoàng Bá Bình M đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo sử dụng xe gắn máy, L dụng sự sơ hở của người bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Ngô Văn L là người chủ mưu, rủ rê, là người trực tiếp điều khiển xe gắn máy chở bị cáo M cướp giật và tẩu thoát, bị cáo Hoàng Bá Bình M là đồng phạm giúp sức tích cực, là người trực tiếp thực

hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Vai trò của hai bị cáo trong vụ án là như nhau.

Về nhân thân: bị cáo Hoàng Bá Bình M đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn giao thông. Do đó, mức hình phạt đối với từng bị cáo phải tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh L, M thực hiện hành vi cướp giật tiền của chị Nguyễn Thị H.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59E1-254.29 do bà Nguyễn Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp, việc bà L cho L mượn xe không biết việc L thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra trả lại xe gắn máy cho bà L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 quần jean ống dài màu xanh-đen (thu giữ của L) và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen và 01 quần jean ống ngắn màu xanh (thu giữ của M), không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Ngô Văn L 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018.

Phạt tiền bị cáo Ngô Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Hoàng Bá Bình M 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Bá Bình M 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh L, M thực hiện hành vi cướp giật tiền của chị Nguyễn Thị H.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 quần jean ống dài màu xanh-đen (thu giữ của L) và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen và 01 quần jean ống ngắn màu xanh (thu giữ của M) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 08/LNK-CQCSĐT ngày 18/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B).

5. Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.C;
- VKSND Tp.C;
- VKSND Q.B;
- Sở Tư pháp Tp.C;
- Công an Quận B, PC 35;
- Chi cục THADS Quận B;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Khánh